

## **PHỤ LỤC 1**

### **Cơ chế tài chính Dự án “Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 - thành phố Hồ Chí Minh”**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 13/08/2013 của Bộ Tài chính)*

1. Tổng trị giá khoản vay tối đa: 150 triệu EUR.
2. Đồng tiền giải ngân và nhận nợ: Euro (EUR), Đôla Mỹ (USD) hoặc Bảng Anh (GBP) tùy theo đề xuất của Dự án và được EIB phê duyệt.
3. EIB sẽ giải ngân tối đa thành 10 Tranch, trị giá tối thiểu mỗi Tranch là 5.000.000 EUR.
4. Ngày nhận nợ là ngày EIB ghi nợ cho Bộ Tài chính.
5. Lãi, gốc và các khoản phí phải trả của mỗi Tranch được thanh toán bằng đồng tiền giải ngân của Tranch đó.
6. Thời hạn giải ngân cuối cùng của khoản vay là 06/12/2015. Bốn tháng sau ngày giải ngân cuối cùng, EIB có thể dùng giải ngân đối với phần vốn thuộc Hạn mức Tín dụng chưa có Đơn đề nghị giải ngân. (Điều 1.07 của Hiệp định)
7. Các điều kiện vay chính của khoản vay:
  - a. Người vay (Bộ Tài chính) có thể lựa chọn lãi suất cố định hoặc thả nổi theo từng đồng tiền vay
    - Lãi suất cố định là Lãi suất cố định của EIB công bố phù hợp với các qui tắc được áp dụng tại từng thời điểm do ban lãnh đạo ngân hàng qui định đối với các khoản vay theo lãi suất cố định cho từng loại tiền vay cụ thể và có thời hạn trả nợ gốc và trả lãi tương đương với thời hạn trả nợ của khoản vay theo Hiệp định này.
    - Lãi suất thả nổi là Lãi suất thả nổi (trên cơ sở lãi suất lẻ (margin) cố định), tức là lãi suất theo năm, bằng Lãi suất Liên ngân hàng tham chiếu (EURIBOR đối với khoản vay bằng EUR hoặc LIBOR đối với khoản vay bằng GBP hoặc USD) cộng hoặc trừ (+ / -) Lãi suất lẻ được ngân hàng xác định cho từng kỳ tính lãi suất thả nổi liên tiếp và thông báo cho Bên vay tại Thông báo giải ngân hoặc Đề nghị hoán đổi lãi suất.
  - b. Thời hạn vay lại tối đa 25 năm gồm 7 năm ân hạn. Đối với khoản vay lại của từng đợt giải ngân, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ ngày trả nợ đầu tiên sau ngày giải ngân 7 năm và kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày trả nợ không sớm hơn 4 năm nhưng không muộn hơn 25 năm kể từ ngày giải ngân.
  - c. Khoản vay lại được hoàn trả theo bán niên. Kỳ hạn trả nợ (gốc, lãi) và thời gian trả nợ gốc của khoản vay lại được quy định tại Thông báo giải ngân của EIB.

d. Phí cam kết: 0,15%/năm tính trên vốn vay chưa giải ngân của Hạn mức tín dụng tương ứng với phần vốn cho vay lại, tính từ ngày hoàn thành các điều kiện giải ngân lần đầu và trả vào các ngày:

- 06/01, 06/04, 06/07, 06/10 (trước khi giải ngân) và kỳ trả nợ của các khoản giải ngân (sau khi giải ngân);

- Ngày giải ngân cuối cùng và

- Ngày ngừng giải ngân của Hạn mức tín dụng theo qui định tại điều 1.05 và 1.06 của Hiệp định tín dụng.

*Nếu các ngày trả nợ trên không phải là ngày làm việc thì việc thanh toán sẽ thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp (nếu vẫn trong cùng tháng dương lịch) hoặc vào ngày làm việc gần nhất trước ngày trả nợ đó. Giá trị trả nợ từng kỳ sẽ được điều chỉnh phù hợp với ngày thanh toán thực tế.*

8. Cơ chế tài chính của khoản vay (cấp phát hay cho vay lại) được xác định theo qui định tại Mục II Điều 5 của Thông tư hướng dẫn này.

9. Điều kiện cho vay lại:

- Lãi suất vay lại có thể cố định hoặc thả nổi theo từng đồng tiền vay và tuân theo lãi suất vay Bộ Tài chính đã thống nhất với EIB.

- Các điều kiện vay khác: như nêu tại điểm b, c, d Mục 8 trên đây.

10. Lãi suất chậm trả (đối với phần cho vay lại) là mức lãi suất cao hơn trong hai mức sau:

- Mức lãi suất thứ 1: 150% lãi suất cho vay lại quy định tại Hợp đồng cho vay lại tính trên số nợ quá hạn, hoặc

- Mức lãi suất thứ 2: Mức lãi suất chậm trả quy định tại Hợp đồng tài trợ tính trên số nợ quá hạn

UBND thành phố thanh toán lãi chậm trả cho Bộ Tài chính vào tài khoản của Quỹ tích lũy trả nợ theo thông báo của Bộ Tài chính.

*Lãi chậm trả được tính từ ngày đến hạn mà không trả nợ cho đến ngày trả nợ thực tế. Mức lãi suất chậm trả sẽ được Bộ Tài chính thông báo tới UBND thành phố khi Bộ Tài chính nhận được thông báo từ EIB.*

## **PHỤ LỤC 2**

### **Cơ chế tài chính Dự “Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm – thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn-Ga Hà Nội”**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 13/08/2013 của Bộ Tài chính)*

1. Tổng trị giá vay: 73 triệu EUR
2. Đồng tiền vay lại: đồng Euro (EUR), đồng Đôla Mỹ (USD) hoặc đồng Bảng Anh (GBP) tùy theo đề xuất của Dự án và được EIB phê duyệt.
3. EIB sẽ giải ngân tối đa 10 Tranch, trị giá giải ngân tối thiểu mỗi Tranch là 5.000.000 EUR.
4. Ngày nhận nợ là ngày EIB ghi nợ cho Bộ Tài chính.
5. Lãi, gốc và các khoản phí phải trả của mỗi Tranch được thanh toán bằng đồng tiền giải ngân của Tranch đó.
6. Thời hạn giải ngân cuối cùng của khoản vay là 04/10/2015. Bốn tháng sau ngày giải ngân cuối cùng, EIB có thể dừng giải ngân đối với phần vốn thuộc Hạn mức Tín dụng chưa có Đơn đề nghị giải ngân. (Điều 1.07 của Hiệp định)
7. Các điều kiện vay chính của khoản vay:
  - a. Người vay (Bộ Tài chính) có thể lựa chọn lãi suất vay cố định hoặc thả nổi theo từng đồng tiền vay
    - Lãi suất cố định là Lãi suất cố định của EIB công bố phù hợp với các qui tắc được áp dụng tại từng thời điểm do ban lãnh đạo ngân hàng qui định đối với các khoản vay theo lãi suất cố định cho từng loại tiền vay cụ thể và có thời hạn trả nợ gốc và trả lãi tương đương với thời hạn trả nợ của khoản vay theo Hiệp định này.
    - Lãi suất thả nổi là Lãi suất thả nổi (trên cơ sở lãi suất lẻ (margin) cố định), tức là lãi suất theo năm, bằng Lãi suất Liên ngân hàng tham chiếu (EURIBOR đối với khoản vay bằng EUR hoặc LIBOR đối với khoản vay bằng GBP hoặc USD) cộng hoặc trừ (+ / -) Lãi suất lẻ được ngân hàng xác định cho từng kỳ tính lãi suất thả nổi liên tiếp.
  - b. Thời hạn vay lại tối đa 25 năm gồm 7 năm ân hạn. Đối với khoản vay lại của mỗi khoản giải ngân, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ ngày trả nợ đầu tiên sau ngày giải ngân 7 năm và kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày trả nợ không sớm hơn 4 năm nhưng không muộn hơn 25 năm kể từ ngày giải ngân.
  - c. Khoản vay lại được hoàn trả theo bán niên. Kỳ hạn trả nợ (gốc, lãi) và thời gian trả nợ gốc của khoản vay lại được quy định tại Thông báo giải ngân của EIB.
  - d. Phí cam kết: 0,15%/năm tính trên vốn vay chưa giải ngân của Hạn mức tín dụng, tính từ ngày ký Hiệp định và trả vào các ngày:

- 04/01, 04/04, 04/07, 04/10 (trước khi giải ngân) và kỳ trả nợ của các khoản giải ngân (sau khi giải ngân);

- Ngày giải ngân cuối cùng và

- Ngày ngừng giải ngân của Hạn mức tín dụng theo qui định tại điều 1.05 và 1.06 của Hiệp định tín dụng.

*Nếu các ngày trả nợ trên không phải là ngày làm việc thì việc thanh toán sẽ thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp (nếu vẫn trong cùng tháng dương lịch) hoặc vào ngày làm việc gần nhất trước ngày trả nợ đó. Giá trị trả nợ từng kỳ sẽ được điều chỉnh phù hợp với ngày thanh toán thực tế.*

8. Cơ chế tài chính của khoản vay (cấp phát hay cho vay lại) được xác định theo qui định tại II.1. của Thông tư hướng dẫn này.

9. Điều kiện cho vay lại:

- Lãi suất vay lại có thể cố định hoặc thả nổi theo từng đồng tiền vay và tuân theo lãi suất vay Bộ Tài chính đã thống nhất với EIB.

- Các điều kiện vay khác: như nêu tại điểm b, c, d Mục 8 trên đây.

10. Lãi suất chậm trả (đối với phần cho vay lại) là mức lãi suất cao hơn trong hai mức sau:

- Mức lãi suất thứ 1: 150% lãi suất cho vay lại quy định tại Hợp đồng cho vay lại tính trên số nợ quá hạn, hoặc

- Mức lãi suất thứ 2: Mức lãi suất chậm trả quy định tại Hợp đồng tài trợ tính trên số nợ quá hạn

UBND thành phố thanh toán lãi chậm trả cho Bộ Tài chính vào tài khoản của Quỹ tích lũy trả nợ theo thông báo của Bộ Tài chính.

*Lãi chậm trả được tính từ ngày đến hạn mà không trả nợ cho đến ngày trả nợ thực tế. Mức lãi suất chậm trả sẽ được Bộ Tài chính thông báo tới UBND thành phố khi Bộ Tài chính nhận được thông báo từ EIB.*

### PHỤ LỤC 3-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 13/08/2013 của Bộ Tài chính)

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ RÚT VỐN TỪ EIB VỀ TÀI KHOẢN ĐẶC BIỆT

Số:.....

Ngày:.....

Kính gửi: Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại – Bộ Tài Chính

Căn cứ Hiệp định vay số FI N<sup>0</sup> ..... ký ngày ..... giữa Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng đầu tư Châu Âu (EIB) tài trợ dự án ... trị giá ... triệu EUR;

Căn cứ Thông tư số ..... ngày ..... về Hướng dẫn giải ngân và cơ chế tài chính đối với Hiệp định vay Ngân hàng Đầu tư Châu Âu tài trợ các tuyến Metro ở Hà Nội (tuyến số 3)/ Hồ Chí Minh (tuyến số 2);

Căn cứ Hợp đồng cho vay lại số ... ký ngày ..... giữa Bộ Tài Chính Việt Nam và UBND thành phố về việc sử dụng vốn vay từ Hiệp định vay số FI N<sup>0</sup> ..... tài trợ dự án .....

Chủ dự án kính đề nghị Bộ Tài Chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) làm thủ tục với EIB để giải ngân cho Dự án nêu trên với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền: ..... EUR hoặc USD hoặc GBP (Bằng chữ: .....), trong đó:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tiền	Số tiền	Cơ chế tài chính (cấp phát hoặc cho vay lại)
		.....		
		.....		
<b>Tổng cộng</b>				

(trường hợp cần thiết có thể kèm bảng kê chi tiết)

Ngày giải ngân dự kiến:

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**Người ký**

(chức danh, chữ ký, đóng dấu, tên của người có thẩm quyền)

Tài liệu gửi kèm (nêu rõ bản sao (có xác nhận của Chủ dự án) hay bản gốc):

**PHỤ LỤC 3-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 13/08/2013 của Bộ Tài chính)*

**DISBURSEMENT REQUEST (FROM EIB TO SPECIAL ACCOUNT)**

**No:.....**

**Date:.....**

To: Department of Debt Management and External Finance –  
Ministry of Finance

In accordance with Contract FI. No. ... signed on ... between Ministry of Finance of Vietnam on behalf of the Socialist Republic of Vietnam and the European Investment Bank (EIB) financing the project ... amounting to ... million euro;

In accordance with Circular No. .... dated ..... providing the guidelines on the disbursement and financial scheme of Finance contract of EIB financing the project of Hanoi Metro line/ Ho Chi Minh Metro line No. 2;

In accordance with the onlending contract No. ... dated ... between Ministry of Finance of Vietnam and ...People’s Committee of fund receipt related to the utilization of credit under the Contract FI. No. ... financing the project...;

The project owner would like to request Ministry of Finance (Department of Debt Management and External Finance) to submit the dossiers to EIB for the disbursement of the above-mentioned project, as follows:

- Amount: ..... EUR/ USD/ GBP *(In words: .....)*, in which:

No.	Payment details	Currency unit	Amount	Financial scheme (grant or onlending)
		.....		
		.....		
<b>Total</b>				

*(may include the list if necessary)*

Scheduled Disbursement Date:

**To:**

- As above;
- Archives:

**Signatory**

*Attached documents (state the copy (with the confirmation of the project owner) or the original):*

**PHỤ LỤC 3-3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 13/08/2013 của Bộ Tài chính)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ RÚT VỐN TỪ TÀI KHOẢN ĐẶC BIỆT  
VỀ TÀI KHOẢN DỰ ÁN**

Số:.....

Ngày:.....

Kính gửi: Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại -- Bộ Tài Chính

Căn cứ Hiệp định vay số FI N<sup>0</sup> ..... ký ngày ..... giữa Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng đầu tư Châu Âu (EIB) tài trợ dự án ... trị giá ... triệu EUR;

Căn cứ Thông tư số ..... ngày ..... về Hướng dẫn giải ngân và cơ chế tài chính đối với Hiệp định vay Ngân hàng Đầu tư Châu Âu tài trợ các tuyến Metro ở Hà Nội (tuyến số 3)/ Hồ Chí Minh (tuyến số 2);

Căn cứ Hợp đồng cho vay lại số ... ký ngày ..... giữa Bộ Tài Chính Việt Nam và UBND thành phố về việc sử dụng vốn vay từ Hiệp định vay số FI N<sup>0</sup> ..... tài trợ dự án .....

Chủ dự án kính đề nghị Bộ Tài Chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) làm thủ tục chuyển tiền từ Tài khoản đặc biệt về Tài khoản Dự án với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền: ..... EUR hoặc USD hoặc GBP (Bằng chữ: .....), trong đó:

STT	Số hợp đồng	Nội dung chi	Đơn vị tiền	Số tiền	Tỷ giá quy đổi (nếu có)	Số tiền quy đổi (nếu có)	Cơ chế tài chính (cấp phát hoặc cho vay lại)	Xác nhận kiểm soát chi của KBNN
			.....					
<b>Tổng cộng</b>								

(trường hợp cần thiết có thể kèm bảng kê chi tiết)

- Ngày giải ngân dự kiến:

- Chỉ dẫn chuyển tiền:

Chủ Tài khoản:

Địa chỉ:

Số Tài khoản:

Mở tại Ngân hàng:

Chúng tôi cam kết sử dụng vốn đúng mục đích như đề nghị nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu

**Người ký**

*(chức danh, chữ ký, đóng dấu, tên của người  
có thẩm quyền)*

*Tài liệu gửi kèm (nêu rõ bản sao (có xác nhận của Chủ dự án) hay bản gốc):*

-

-

...

-



#### PHỤ LỤC 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 117/2013/TT-BTC ngày 13/08/2013 của Bộ Tài chính)

Tên dự án:.....

Tên chủ dự án:.....

#### Bảng kê các khoản giải ngân từ TKĐB về TKDA

Giai đoạn từ: .... đến....

##### 1. Các khoản giải ngân từ TKĐB về TKDA:

STT	Ngày giải ngân	Đơn vị tiền	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng cộng</b>				

##### 2. Các khoản thanh toán từ TKDA

STT	Ngày thanh toán	Đơn vị tiền	Số tiền nguyên tệ	Tỷ giá quy đổi (nếu có)	Số tiền quy đổi (nếu có)	Nội dung thanh toán	Đối tượng thụ hưởng	Số hợp đồng	Cấp phát/Cho vay lại
<b>Tổng cộng</b>									

Ngày tháng năm

**Người lập bảng**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Chủ dự án**  
(Ký tên, đóng dấu)